**VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**(Phần 3)**

**Phạm Thị Thanh Tâm**

**2.2. Những bất cập, hạn chế về vai trò của Nhà nước trong thể chế kinh tế thị trường ở nước ta**

Từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá X cho đến nay đã gần hơn 30 năm, bên cạnh những mặc đạt được thì cũng tồn đọng nhiều bất cập trong vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế tiêu cực đó song nguyên nhân chính vẫn là do Nhà nước ta vẫn chưa nhận thức chưa rõ hoặc chưa đầy đủ về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tư duy bao cấp còn ảnh hưởng nặng nề. Năng lực xây dựng và thực thi thể chế còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu thiếu quyết liệt, hiệu quả thấp và chưa nghiêm. Vai trò, chức năng, phương thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị chậm đổi mới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập quốc tế. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính vì những nguyên nhân này đã dẫn đến những bất cập và hạn chế sau:

*Thứ nhất*, việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thực hiện còn chậm. Một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu phù hợp khi triển khai thực tiễn, không nhất quán; còn có biểu hiện lợi ích cục bộ, chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

*Thứ hai*, việc tiếp cận một số nguồn lực xã hội chưa bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế. Cải cách hành chính còn chậm. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, mức độ minh bạch, ổn định chưa cao. Quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ. Nhiều quy định chỉ tồn tại ở giấy tờ chứ không có giá trị thực tiễn.

*Thứ ba*, thị trường kinh doanh còn nhiều bất ổn, vận hành còn nhiều vướng mắc, kém hiệu quả. Giá cả một số hàng hoá, dịch vụ thiết yếu chưa được xác lập thật sự theo cơ chế thị trường. Chưa có cơ chế đảm bảo sự cân bằng giữa hàng nội địa và hàng nước ngoài.

*Thứ tư*, mặc dù Nhà nước cũng đã nổ lực rất nhiều trong việc cân bằng xã hội, rút ngắn khoảng cách giữa các cá thể trong xã hội. Song, thể chế bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn nhiều bất cập. Bất bình đẳng xã hội, phân hoá giàu - nghèo có xu hướng gia tăng. Xoá đói, giảm nghèo còn chưa bền vững và đồng bộ. Cơ chế quan liêu bao cấp còn ảnh hưởng sâu nặng, do đó việc tham nhũng, nhũng nhiễu còn diễn ra nhiều và phức tạp hơn trước.

*Thứ năm*, sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế. Cơ chế kiểm soát quyền lực, phân công, phân cấp còn nhiều bất cập. Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Hội nhập kinh tế quốc tế đạt hiệu quả chưa cao, thiếu chủ động trong phòng ngừa và xử lý tranh chấp thương mại quốc tế.

**2.3. Giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước trong thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta**

Trãi qua hơn 30 năm thực hiện, đến nay Nhà nước ta đã nhận thức ngày càng rõ hơn về mục tiêu, đặc trưng và cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vai trò của Nhà nước cần được điều chỉnh phù hợp hơn với cơ chế thị trường, ngày càng phát huy dân chủ trong đời sống kinh tế-xã hội. Cụ thể:

*Một là*, để phát huy vai trò của Nhà nước trong thiết kế và vận hành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy tắc, chuẩn mực xã hội điều chỉnh hành vi và giao dịch kinh tế; các thể chế về chủ thể và các yếu tố, các loại thị trường trong nền kinh tế và cơ chế thực thi, kiểm tra, giám sát, điều chỉnh và xử lý vi phạm trong nền kinh tế.

*Hai là*, tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Thể chế hóa quyền tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được xác lập trong Hiến pháp năm 2013. Bảo đảm minh bạch về nghĩa vụ, trách nhiệm trong thủ tục hành chính Nhà nước và dịch vụ công; quyền quản lý, thu lợi của Nhà nước đối với tài sản công và quyền bình đẳng trong việc tiếp cận tài sản công của mọi chủ thể trong nền kinh tế. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền sở hữu, nhất là các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự, tranh chấp kinh tế.

*Ba là*, phân bố hợp lí và có cơ chế giám sát các nguồn lực, các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào thị trường, trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở đẩy mạnh cổ phần hóa, bán vốn mà Nhà nước không cần nắm giữ theo nguyên tắc thị trường. Mở rộng chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính. Áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công có nhu cầu và điều kiện. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế quốc tế, ứng dụng công nghệ hiện đại, có vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu, có liên kết với các doanh nghiệp trong nước trong phát triển công nghiệp hỗ trợ. [6, tr. 2]

*Bốn là*, phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường; từng bước, theo lộ trình thực hiện mở cửa, gắn kết thị trường dịch vụ, thị trường tài chính, thị trường lao động, thị trường khoa học và công nghệ với thị trường khu vực và thế giới; đẩy mạnh cơ cấu lại thị trường tài chính, nhất là tái cơ cấu thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm, hệ thống ngân hàng thương mại và xử lý nợ xấu của nền kinh tế (bao gồm nợ xấu của các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp...). Thực hiện các chính sách tín dụng, lãi suất, tỷ giá, các công cụ của Ngân hàng Nhà nước theo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Hoàn thiện pháp luật về phí và lệ phí; rà soát, chuyển đổi chính sách phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công sang áp dụng chế độ giá dịch vụ. Mở rộng cơ chế đấu thầu, đấu giá, thẩm định giá. Hoàn thiện thể chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*Năm là*, hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội trong từng chương trình, dự án; trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Cần thận trọng hơn trong việc sử dụng chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội, tránh hiện tượng tạo ra sự chay ì, ỷ lại vào sự hỗ trợ xã hội của một số đối tượng. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, thống nhất, tăng tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân.

*Sáu là*, hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế vùng và liên kết vùng, quy hoạch và phân công, phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương. Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế vùng trên cơ sở lợi thế so sánh của từng địa phương, khắc phục không gian kinh tế bị chia cắt bởi địa giới hành chính. Tạo lập thể chế kinh tế đặc thù, đẩy mạnh cho các địa phương, vùng kinh tế trọng điểm thực sự trở thành đầu tàu, động lực lan tỏa vùng ngoại vi và cả nước. Giảm thiểu sự không đồng đều về tình hình phát triển kinh tế giữa các vùng với nhau – đây là cơ sở quan trọng để kéo tỉ lệ phân hóa giàu nghèo xuống mức thấp nhất.

*Bảy là*, chủ động hội nhập quốc tế, tham gia và khai thác có hiệu quả lợi ích kinh tế các hiệp định tự do hóa kinh tế song phương và đa phương, gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác cụ thể. Hoàn thiện thể chế phòng ngừa và giảm thiểu tranh chấp quốc tế; sớm hoàn thiện tương trợ tư pháp phù hợp với pháp luật quốc tế. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách và khung pháp lý phù hợp với hệ thống pháp luật quốc tế để kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh trong quá trình hội nhập.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 78.

2. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 68 – 70.

3. Đào Minh Hồng – Lê Hồng Hiệp (2013), *Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế*, Khoa quan hệ quốc tế - Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh.

4. TS. Trần Du Lịch (2014), *Vai trò của Nhà nước và kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Tạp chí tài chính, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/vai-tro-cua-nha-nuoc-va-kinh-te-nha-nuoc-trong-nen-kinh-te-thi-truong-o-viet-nam-52350.html>

5. GS.TS. Phạm Ngọc Quang (2009), *Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản số 9, tr. 1-3.

6. ThS. Đoàn Thị Vân Thúy (2017), *Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*, Trường chính trị Hoàng Đình Giong, Cao Bằng.

7. TS Nguyễn Từ (2008), *Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Thời báo Kinh tế Việt Nam và Thế giới.

8. Lê Nguyễn Hương Trinh (2006), Về vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường, Tạp chí Triết Học, tr. 1 – 2.